

**SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3073**/BVNDGD-KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **9** năm 2026

V/v đề nghị báo giá các thuốc thuộc
danh mục các gói thầu mua sắm thuốc bổ
sung cho nhà thuốc bệnh viện năm 2026

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm trên toàn quốc

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa 15;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 19/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục các gói thầu mua sắm thuốc bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện năm 2026, bệnh viện Nhân dân Gia Định đề nghị Quý công ty báo giá các hoạt chất, tên thành phần, hàm lượng, dạng bào chế, nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp theo danh mục (*Theo phụ lục đính kèm*).

Bệnh viện đề nghị Quý công ty báo giá thuốc theo Danh mục nêu trên đầy đủ các thông tin (*Theo mẫu đính kèm*).

1. Thông tin liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Công ty nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy có đóng dấu và bản mềm qua email theo thông tin dưới đây:

Phòng Nghiệp Vụ Dược – Khoa Dược – Bệnh viện Nhân Dân Gia Định

Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: 028.3803.0167 - 028.3841.2692 (nhánh 302).

Email: tothaubvnhandangiadinh@gmail.com

Tiêu đề email ghi rõ “Báo giá thuốc thuộc danh mục các gói thầu mua sắm thuốc bổ sung cho nhà thuốc bệnh viện năm 2026 của Công ty.....”

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 17/9/2026.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng website);
- Lưu VT, Khoa Dược (TKN/3b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải

PHỤ LỤC I
DANH MỤC GÓI THẦU THUỐC GENERIC
THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM THUỐC BỔ SUNG CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026
Đính kèm Thông báo số **3073** /BVNDGD-KD ngày **07** tháng **9** năm 2026

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Methyl salicylate, dl-Camphor, l-Menthol, Tocopherol acetate	Nhóm 4	Methyl salicylate 6,29%, dl-Camphor 1,24%, l-Menthol 5,71%, Tocopherol acetate 2%; Miếng (6,5 cm x 4,2 cm)	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng	18.000
2	L-Menthol, Methyl salicylate	Nhóm 4	l-Menthol 7% (w/w), Methyl salicylate 15% (w/w); 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	200
3	Methyl salicylate, L-Menthol	Nhóm 2	Methyl salicylate 1,46g; L-Menthol 0,438g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài/Thuốc xịt ngoài da	Chai/Lọ	100
4	Glycol salicylate, l-Menthol, dl-Camphor, Tocopherol acetate	Nhóm 4	Glycol Salisylate 0,175g, L-menthol 0,14g, Tocopherol acetate 0,14g, dl-Camphor 0,042g	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng	1.200
5	Natri clorid	Nhóm 4	90mg/10ml; 10ml	Nhỏ mắt, nhỏ mũi	Thuốc nhỏ mắt, mũi	Chai/Lọ	10.000
6	Paracetamol (acetaminophen)	Nhóm 5	500mg	Uống	Viên	Viên	27.000
7	Caffeine, Paracetamol (acetaminophen)	Nhóm 4	65mg, 500mg	Uống	Viên	Viên	20.000
8	Eucalyptus Oil, l-Menthol, Methyl Salicylate, Turpentine Oil	Nhóm 4	Eucalyptus Oil 0,6g, l-Menthol 1,8g, Methyl Salicylate 3,6g, Turpentine Oil 0,45g; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	100
9	Lidocaine, Diphenhydramine, Dipotassium Glycyrrhizinate, Tocopherol Acetate, Isopropylmethylphenol dl-Camphor	Nhóm 4	Dipotassium Glycyrrhizinate 100mg, Diphenhydramine 100mg, Isopropylmethylphenol 10mg, Lidocaine 200mg, Tocopherol Acetate 50mg; 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	100
10	Sulfur, Resorcin, Tocopherol Acetate, Glycyrrhetic Acid	Nhóm 4	Glycyrrhetic Acid 54mg, Resorcin 360mg, Sulfur 540mg, Tocopherol Acetate 90mg; 18g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	100
11	Prednisolone Valerate Acetate, Crotamiton, Allantoin, l-Menthol, Isopropyl Methylphenol	Nhóm 4	Allantoin 20mg, Crotamiton 500mg, Isopropyl Methylphenol 10mg, l-Menthol 350mg, Prednisolone Valerate Acetate 15mg; 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	100

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
12	Tetrahydrozoline Hydrochloride, Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate, Pyridoxine Hydrochloride, Panthenol, Potassium L-Aspartate, Sodium Chondroitin Sulfate.	Nhóm 4	Tetrahydrozoline hydrochloride 1,3mg, Dipotassium glycyrrhizinate 13mg, Chlorpheniramine maleate 1,3mg, Pyridoxine hydrochloride 6,5mg, Panthenol 13mg, Potassium L-aspartate 130mg, Sodium chondroitin sulfate 13mg; 13ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ	200
13	Sodium Sulfamethoxazole, ε-Aminocaproic Acid, Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate.	Nhóm 4	Chlorpheniramine Maleate 0,02% (w/v), Dipotassium Glycyrrhizinate 0,1% (w/v), Sodium Sulfamethoxazole 4% (w/v), ε-Aminocaproic Acid 2% (w/v); 13ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ	100
14	Tetrahydrozoline Hydrochloride, Allantoin, Chlorpheniramine Maleate, Potassium L-Aspartate, Pyridoxine Hydrochloride.	Nhóm 4	Allantoin 24mg, Chlorpheniramine Maleate 3,60mg, Potassium L-Aspartate 120mg, Pyridoxine Hydrochloride 12mg, Tetrahydrozoline Hydrochloride 6mg; 12ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ	100
15	Potassium L-Aspartate, Pyridoxine Hydrochloride, Sodium Chondroitin Sulfate, d-α-Tocopherol Acetate, Chlorpheniramine Maleate.	Nhóm 4	Chlorpheniramine Maleate 3,9mg, d-α-Tocopherol Acetate 6,5mg, Potassium L-Aspartate 130mg, Pyridoxine Hydrochloride 13mg, Sodium Chondroitin Sulfate 13mg; 13ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ	150
16	Benzoyl Peroxide	Nhóm 4	Benzoyl Peroxide 10%, 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	50
17	Benzoyl Peroxide	Nhóm 4	Benzoyl Peroxide 5%; 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/Ống	50

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
18	Vitamin B1 (thiamine hydrochloride anhydrous), Vitamin B2 (riboflavin), Vitamin B3 (nicotinamid), Vitamin B5 (acid pantothenic), Vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid), Vitamin B8 (biotin), Vitamin B9 (acid folic), Vitamin B12 (cyanocobalamin), Vitamin C (acid ascorbic), Calci, Magnesi, Kẽm	Nhóm 1	Vitamin B1 (thiamine hydrochloride anhydrous) 15mg, Vitamin B2 (riboflavin) 15mg, Vitamin B3 (nicotinamid) 50mg, Vitamin B5 (acid pantothenic) 23mg, Vitamin B6 (Pyridoxin hydrochlorid) 10mg, Vitamin B8 (biotin) 0,15mg, Vitamin B9 (acid folic) 0,4mg, Vitamin B12 (cyanocobalamin) 0,01mg, Vitamin C (acid ascorbic) 500mg, Calci 100mg, Magnesi 100mg, Kẽm 10mg	Uống	Viên sủi	Viên	7.000
19	Chymotrypsin	Nhóm 1	21 microkats	Uống	Viên	Viên	20.000
20	Paracetamol, Chlorpheniramin maleat, Phenylephrin	Nhóm 4	500mg, 2mg, 10mg	Uống	Viên	Viên	20.000
21	Paracetamol, Phenylephrine, Chlorpheniramine	Nhóm 4	Paracetamol 500mg, Phenylephrine 10mg, Chlorpheniramine 2mg	Uống	Viên	Viên	24.000
22	Paracetamol, Phenylephrine	Nhóm 4	500mg, 10mg	Uống	Viên	Viên	18.000



PHỤ LỤC II
DANH MỤC GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ KẾT HỢP DƯỢC CHẤT VỚI CÁC DƯỢC LIỆU,
THUỐC CỔ TRUYỀN THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
NĂM 2026

Đính kèm Thông báo số: **3075** /BYNDGD-KD ngày **07** tháng **9** năm 2026

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ hoặc hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Levomenthol, Methyl salicylate, Eucalyptus oil	Nhóm 4	Levomenthol 28,5% (w/w), Methyl salicylate 18,6% (w/w), Eucalyptus oil 1,56% (w/w); 3ml	Dùng ngoài	Dầu xoa bóp	Lọ/Chai	2.000
2	Levomenthol, Methyl salicylate, Eucalyptus oil	Nhóm 4	Levomenthol 28,5% (w/w), Methyl salicylate 18,6% (w/w), Eucalyptus oil 1,56% (w/w); 6ml	Dùng ngoài	Dầu xoa bóp	Lọ/Chai	1.000
3	Levomenthol, Methyl salicylate, Eucalyptus oil	Nhóm 4	Levomenthol 28,5% (w/w), Methyl salicylate 18,6% (w/w), Eucalyptus oil 1,56% (w/w); 12ml	Dùng ngoài	Dầu xoa bóp	Lọ/Chai	1.000
4	Levomenthol, Methyl salicylate, Eucalyptus oil	Nhóm 4	Levomenthol 28,5% (w/w), Methyl salicylate 18,6% (w/w), Eucalyptus oil 1,56% (w/w); 24ml	Dùng ngoài	Dầu xoa bóp	Lọ/Chai	500
5	Menthol, Methyl salicylate, Camphor	Nhóm 4	Menthol 12,5% (w/w), Methyl salicylate 40% (w/w), Camphor 12,5% (w/w); 85ml	Dùng ngoài	Dầu xoa bóp	Lọ/Chai	200
6	Methyl Salicylat, Menthol	Nhóm 4	Mỗi 10g sản phẩm chứa: Methyl Salicylat 2,466g, Menthol 1,222g; 20g	Dùng ngoài	Cao xoa	Lọ/Chai	200
7	Menthol, Eucalyptus oil, Methyl salicylat, Camphor, Peppermint Oil	Nhóm 4	Mỗi 10g sản phẩm chứa: Menthol 1,55g, Eucalyptus oil 1,95g, Methyl salicylat 0,80g, Camphor 0,4g, Peppermint Oil 1,0g; 20g	Dùng ngoài	Cao xoa	Lọ/Chai	500
8	Menthol, Eucalyptus oil, Methyl salicylat, Camphor, Peppermint Oil	Nhóm 4	Mỗi 10g sản phẩm chứa: Menthol 1,55g, Eucalyptus oil 1,95g, Methyl salicylat 0,80g, Camphor 0,4g, Peppermint Oil 1,0g; 40g	Dùng ngoài	Cao xoa	Lọ/Chai	200
9	Eucalyptol	Nhóm 4	20,73g; 25ml	Dùng ngoài	Dầu xoa	Lọ/Chai	500
10	Mỡ trăn, Tinh dầu trầm, Nghệ	Nhóm 3	Mỡ trăn 13,675g, Tinh dầu trầm 4,5g, Nghệ 0,125g; 25ml	Dùng ngoài	Dầu thuốc	Lọ/Chai	200
11	Mỡ trăn, Tinh dầu trầm, Nghệ	Nhóm 3	Mỗi 10g sản phẩm chứa: Mỡ trăn 6g, Tinh dầu trầm 2g, Nghệ 55mg; 10g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Tuýp/Ống	500

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, TP.HCM
Theo Công văn số /BVNDGD-KD ngày / /2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT trong thư mời chào giá	Tên thành phần	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	SDK hoặc Số GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Số lượng	Thành tiền	Nhóm TCKT	Thông tin đơn vị trúng thầu (nếu có)							Giá kê khai (VND) cập nhật gần nhất (nếu có)
															Nhà thầu trúng thầu	Nhóm TCKT	Đơn vị trúng thầu	Số TBMT trên hệ thống mua sắm công	Số quyết định trúng thầu	Ngày quyết định trúng thầu	Đơn giá (có VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
.....																						
.....																						

- Yêu cầu báo giá:
- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ký.
 - Đơn giá: đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của mời thầu.

....., Ngày.... tháng.... năm 2026
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định
Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, TP.HCM
Theo Công văn số /BVNDGD-KD ngày / /2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT trong thư mời chào giá	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	SDK hoặc Số GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (có VAT)	Số lượng	Thành tiền	Nhóm TCKT	Thông tin đơn vị trúng thầu (nếu có)							Giá kê khai (VND) cập nhật gần nhất (nếu có)
															Nhà thầu trúng thầu	Nhóm TCKT	Đơn vị trúng thầu	Số TBMT trên hệ thống mua sắm công	Số quyết định trúng thầu	Ngày quyết định trúng thầu	Đơn giá (có VAT)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
.....																						
.....																						

- Yêu cầu báo giá:
- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ký.
 - Đơn giá: đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của mời thầu.

....., Ngày.... tháng.... năm 2026
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)